

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 21 – 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Từ Anh Tuấn;
- Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Công T, sinh năm 1981 tại tỉnh Hưng Yên; thường trú: Đ, Thôn B, xã Ô, huyện K, tỉnh H; chỗ ở: A Chung cư O, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công V, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1958; có vợ tên là Đỗ Thị T1, sinh năm 1989 và có 02 người con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/01/2004 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 06/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lương Thị T2, sinh năm 1955; thường trú: Số nhà A khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Bình D – Chủ hộ kinh doanh Nhà nghỉ A; địa chỉ: A đường

A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Trường H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/11/2023 Lê Công T đến thuê phòng số 110 của nhà nghỉ A 89 tọa lạc số 117 đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Tại đây, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại Iphone 6S Plus màu hồng, số IMEI: 358608074642222 gắn sim số 0988723897 liên hệ cho người có nick tên “Nhật” qua ứng dụng zalo để thỏa thuận mua ma túy đá kèm 01 cái nỏ thủy tinh, 01 hộp cơm với tổng giá trị là 1.000.000 đồng và yêu cầu N giao tại nhà nghỉ A 89 theo định vị T gửi. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, N đến nhà nghỉ giao cho T 01 hộp cơm, 01 nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng) và 01 túi giấy nhỏ màu vàng có dây màu đen bên trong túi giấy có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá, 01 nỏ thủy tinh (chưa qua sử dụng), 01 ống hút nhựa. Sau đó, T trả cho N số tiền 1.000.000 đồng và đóng cửa đi vào phòng để hộp cơm trên bàn, còn túi giấy màu vàng Trung để trên nệm, T lấy cái nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng) còn một ít cặn ma túy màu nâu, gắn vô chai nhựa có sẵn trong phòng và đốt lên hút được khoảng 01 hơi. Do ma túy trong nỏ không còn đốt lên bị khét không hút được nữa nên T bỏ cái nỏ này vào thùng rác trong phòng và nằm trên nệm bấm điện thoại. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường A đến kiểm tra, phát hiện trên nệm chỗ T nằm có 01 túi giấy nhỏ màu vàng có dây màu đen, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá; 01 nỏ thủy tinh (chưa qua sử dụng); 01 ống hút nhựa; 01 chai nhựa và kiểm tra trong thùng rác phát hiện 01 nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng). T khai nhận chất tinh thể màu trắng trong túi nylon miệng kéo dính là ma túy đá do T mua về để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt quả tang, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 bì thư niêm phong ghi số 607/PC09 bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,6403 gam; 01 túi giấy nhỏ màu vàng có dây màu đen; 01 nỏ thủy tinh (chưa qua sử dụng) và 01 nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng); 01 ống hút nhựa; 01 (một) chai nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI: 358608074642222, gắn sim số 0988723897; 01 (một) USB nhãn hiệu Toshiba, loại 4GB, màu bạc.

Kết luận giám định số 607/KL-KTHS(MT) ngày 07/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6671 gam.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám

định số 607/KL-KTHS(MT) ngày 07/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS) xử phạt bị cáo Lê Công T mức án từ 01 (một) 06 (sáu) tháng đến 02 (năm) tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 bì thư niêm phong ghi số 607/PC09 bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,6403 gam là tang vật của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi giấy nhỏ màu vàng có dây màu đen; 01 nỏ thủy tinh (chưa qua sử dụng); 01 nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng); 01 ống hút nhựa; 01 chai nhựa và sim số 0988723897 là công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI: 358608074642222 là phương tiện T sử dụng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- 01 USB nhãn hiệu Toshiba, loại 4GB, màu bạc chứa dữ liệu hình ảnh video ghi lại vụ việc đối tượng N đi vào Nhà Nghỉ A 89, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trưng cầu giám định trích xuất dữ liệu hình ảnh đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông có nick qua ứng dụng Zalo tên “Nhật” đã bán ma túy, 01 nỏ thủy tinh (chưa qua sử dụng); 01 nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng); 01 ống hút nhựa và 01 (một) chai nhựa cho Lê Công T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Bị cáo Lê Công T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận về về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/11/2023; Kết luận giám định số 607/KL-KTHS(MT) ngày 07/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/11/2023, tại phòng số 110 của Nhà Nghỉ A 89 tọa lạc số 117 đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, Công an phường A, thành phố D, tỉnh B tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện Lê Công T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,6671 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,6671 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Lê Công T với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 57/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh B truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo

Lê Công T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, hiện có 02 người con nhỏ và trước đây bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử về tội Trộm cắp tài sản nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 bì thư niêm phong ghi số 607/PC09 bên trong chứa 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,6403 gam là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi giấy nhỏ màu vàng có dây màu đen; 01 nỏ thủy tinh (chưa qua sử dụng); 01 nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng); 01 ống hút nhựa và 01 chai nhựa là công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI: 358608074642222 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với sim số 0988723897 bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy và tại phiên tòa bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB nhãn hiệu Toshiba, loại 4GB, màu bạc là vật chứng chứa dữ liệu hình ảnh video ghi lại vụ việc đối tượng N đi vào “Nhà Nghỉ An Khang 89” giao ma túy cho Lê Công T nên cần lưu tại vào hồ sơ vụ án.

[9] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và nhân thân của bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc, bởi mặc dù bị cáo từng bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử về tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên vụ án này đã được xét xử từ năm 2004 và hiện bị cáo đã được xóa án tích. Lượng ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng là 0,6671 gam, loại Methamphetamine, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và hiện bị cáo còn có 02 con nhỏ, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất mới 03 tuổi. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xử mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Công T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2023.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có ghi số vụ 607/PC09 bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng keo dính chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,6403 gam; 01 (một) túi giấy nhỏ màu vàng có dây màu đen; 01 (một) nỏ thủy tinh (chưa qua sử dụng); 01 (một) nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng); 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) chai nhựa và sim số 0988723897.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI: 358608074642222.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Công T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Mai